

## **KẾ HOẠCH** **Tự đánh giá chất lượng trường năm 2024**

### **1. Mục tiêu tự đánh giá chất lượng**

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV trong toàn Trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn Trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của Nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường cao đẳng.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt, qua đó giúp Nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng Trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu Nhà trường.

### **2. Công cụ tự đánh giá chất lượng**

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp ban hành theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8/6/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng năm 2019.

### **3. Quy trình tự đánh giá chất lượng**

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng được quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng.

- Thực hiện đánh giá chất lượng.

- Thông qua và phê duyệt Báo cáo Tự đánh giá chất lượng.

- Công bố Báo cáo Tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

### **4. Nhiệm vụ chung**

#### **4.1. Đối với Hội đồng Tự đánh giá chất lượng trường**

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Thông tư số 28/2011/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng



của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, cụ thể:

+ Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch Tự đánh giá chất lượng trường;

+ Thông qua Báo cáo Tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến nâng cao chất lượng trường.

- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường.

- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong nội bộ Trường và gửi báo cáo về Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở LĐTBXH Hà Nội đúng thời hạn quy định.

#### **4.2. Đối với các phòng, khoa, trung tâm, phân hiệu thuộc Trường**

Giao Phòng KĐCLĐT chủ trì, các đơn vị khác phối hợp thực hiện tự đánh giá chất lượng trường năm 2024 với các nội dung sau:

- Thu thập, phân tích và sử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

- Tổng hợp và viết Báo cáo Tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định;

- Lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc Trường, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo, gửi Hội đồng Tự đánh giá chất lượng trường.

#### **5. Phân công thành viên Hội đồng Tự đánh giá chất lượng trường phụ trách theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định theo đơn vị thực hiện**

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Cán bộ Hội đồng Tự đánh giá chất lượng phụ trách
<b>I</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý</b>		
1	TC 1.1	Ban giám hiệu	B. Phan Thị Thu Hương
2	TC 1.2	Phòng ĐT, TT TVGDNN	B. Đặng Thanh Phương
3	TC 1.3	Phòng TC-HC	Ô. Phạm Ngọc Hoàn
4	TC 1.4	Phòng TC-HC	Ô. Phạm Ngọc Hoàn
5	TC 1.5	Phòng TC-HC	Ô. Phạm Ngọc Hoàn
6	TC 1.6	Phòng TC-HC	B. Phan Thị Thu Hương
7	TC 1.7	Phòng KĐCLĐT	Ô. Trần Minh Thụ
8	TC 1.8	Phòng KĐCLĐT	Ô. Trần Minh Thụ
9	TC 1.9	Đảng ủy trường; các phân hiệu	Ô. Đặng Trung Kiên
10	TC 1.10	Công đoàn; Đoàn TNCSHCM trường, các phân hiệu	B. Trịnh Thị Huyền
11	TC 1.11	Phòng KĐCLĐT, Phòng CT HSSV, Phòng QLTB&XD CB, phòng TCKT, các phân hiệu	Ô. Trần Minh Thụ
12	TC 1.12	Phòng TC-HC	B. Trịnh Thị Huyền
<b>II</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo</b>		
1	TC 2.1	Phòng ĐT	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
2	TC 2.2	Trung tâm TVGDNN	B. Đặng Thanh Phương
3	TC 2.3	Trung tâm TVGDNN, các phân hiệu	B. Đặng Thanh Phương
4	TC 2.4	Phòng ĐT; các khoa, các phân hiệu	Ô. Trần Minh Thụ

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Cán bộ Hội đồng Tự đánh giá chất lượng phụ trách
5	TC 2.5	Phòng ĐT; các khoa, các phân hiệu, Trung tâm NC&CGKHCN	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
6	TC 2.6	Phòng ĐT; các khoa, các phân hiệu, Trung tâm NC&CGKHCN	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
7	TC 2.7	Phòng ĐT; các khoa, các phân hiệu. Trung tâm NC&CGKHCN	B. Trịnh Thị Huyền
8	TC 2.8	Các khoa, các phân hiệu, Trung tâm NC&CGKHCN	Ô. Hoàng Huy Tường
9	TC 2.9	Các khoa, các phân hiệu, Trung tâm NC&CGKHCN	Ô. Hoàng Huy Tường
10	TC 2.10	Phòng ĐT, phòng KĐCLĐT, các phân hiệu	Ô. Trần Minh Thụ
11	TC 2.11	Phòng ĐT, phòng KĐCLĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Trần Minh Thụ
12	TC 2.12	Phòng ĐT, phòng KĐCLĐT, phòng CTHSSV	Ô. Trần Minh Thụ
13	TC 2.13	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
14	TC 2.14	Phòng ĐT, phòng KĐCLĐT, phòng CTHSSV, các khoa, các phân hiệu	Ô. Trần Minh Thụ
15	TC 2.15	Phòng ĐT, phòng KĐCLĐT, phòng CTHSSV	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
15	TC 2.15	Phòng ĐT, phòng KĐCLĐT, phòng CTHSSV	Ô. Trần Minh Thụ
16	TC 2.16	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
17	TC 2.17	Các đơn vị (phòng, khoa, trung tâm, phân hiệu)	Ô. Trần Minh Thụ
<b>III</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động</b>		
1	TC 3.1	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
2	TC 3.2	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
3	TC 3.3	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
4	TC 3.4	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
5	TC 3.5	Phòng TC-HC, phòng ĐT	Ô. Đặng Trung Kiên
6	TC 3.6	Các khoa, các phân hiệu, TT NC&CGKHCN	B. Trịnh Thị Huyền
7	TC 3.7	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
8	TC 3.8	Phòng TC-HC, phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Đặng Trung Kiên
9	TC 3.9	Phòng TC-HC, phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Đặng Trung Kiên
10	TC 3.10	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
11	TC 3.11	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
12	TC 3.12	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
13	TC 3.13	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
14	TC 3.14	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
15	TC 3.15	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Cán bộ Hội đồng Tự đánh giá chất lượng phụ trách
<b>IV</b>	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình</b>		
1	TC 4.1	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
2	TC 4.2	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
3	TC 4.3	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
4	TC 4.4	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
5	TC 4.5	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
6	TC 4.6	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
7	TC 4.7	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
8	TC 4.8	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
9	TC 4.9	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
10	TC 4.10	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
11	TC 4.11	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
12	TC 4.12	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
13	TC 4.13	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
14	TC 4.14	Phòng ĐT, phòng KĐCLĐT, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
15	TC 4.15	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
<b>V</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</b>		
1	TC 5.1	Phòng QLTB&XDCB	Ô. Trần Đức Hoàng
2	TC 5.2	Phòng QLTB&XDCB	Ô. Trần Đức Hoàng
3	TC 5.3	Phòng QLTB&XDCB	Ô. Trần Đức Hoàng
4	TC 5.4	Phòng QLTB&XDCB; các phân hiệu	Ô. Trần Đức Hoàng
5	TC 5.5	Phòng QLTB&XDCB	Ô. Trần Đức Hoàng
6	TC 5.6	Phòng QLTB&XDCB	Ô. Trần Đức Hoàng
7	TC 5.7	Phòng QLTB&XDCB, các khoa, các phân hiệu, Trung tâm NC&CGKHNCN	Ô. Trần Đức Hoàng
8	TC 5.8	Phòng QLTB&XDCB, các khoa, các phân hiệu, Trung tâm NC&CGKHNCN	Ô. Trần Đức Hoàng
9	TC 5.9	Phòng QLTB&XDCB, các khoa, các phân hiệu, Trung tâm NC&CGKHNCN	Ô. Trần Đức Hoàng
10	TC 5.10	Phòng QLTB&XDCB	Ô. Trần Đức Hoàng
11	TC 5.11	Phòng QLTB&XDCB, các khoa, các phân hiệu, Trung tâm NC&CGKHNCN	Ô. Trần Đức Hoàng
12	TC 5.12	Phòng QLTB&XDCB, các khoa, các phân hiệu, Trung tâm NC&CGKHNCN	Ô. Trần Đức Hoàng
13	TC 5.13	Phòng ĐT, các phân hiệu, Phòng QLTB&XDCB	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
14	TC 5.14	Phòng ĐT, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
15	TC 5.15	Phòng ĐT, các phân hiệu, Trung tâm NC&CGKHNCN	Ô. Nguyễn Mạnh Cường
<b>VI</b>	<b>Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ và hợp tác quốc tế</b>		
1	TC 6.1	TT.NC&CGKHNCN, phòng TC-HC	Ô. Nguyễn Mạnh Cường
2	TC 6.2	Trung tâm NC&CGKHNCN; các khoa;	Ô. Nguyễn Mạnh Cường

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Cán bộ Hội đồng Tự đánh giá chất lượng phụ trách
		các phân hiệu	
3	TC 6.3	Trung tâm NC&CGKHCN; các khoa; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Mạnh Cường
4	TC 6.4	Trung tâm NC&CGKHCN; các khoa; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Mạnh Cường
5	TC 6.5	TT.NC&CGKHCN; phòng TC-HC; P.ĐT, P.TC-KT, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Mạnh Cường
<b>VII</b>	<b>Tiêu chí 7: Quản lý tài chính</b>		
1	TC 7.1	Phòng TC-KT; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Xuân Sơn
2	TC 7.2	Phòng TC-KT; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Xuân Sơn
3	TC 7.3	Phòng TC-KT; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Xuân Sơn
4	TC 7.4	Phòng TC-KT; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Xuân Sơn
5	TC 7.5	Phòng TC-KT; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Xuân Sơn
6	TC 7.6	Phòng TC-KT; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Xuân Sơn
<b>VIII</b>	<b>Tiêu chí 8: Dịch vụ người học</b>		
1	TC 8.1	Phòng ĐT, P.CTHSSV, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Danh Tiếp
2	TC 8.2	Phòng ĐT, P.CTHSSV, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Danh Tiếp
3	TC 8.3	Phòng ĐT, P.CTHSSV, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Danh Tiếp
4	TC 8.4	Phòng ĐT, P.CTHSSV, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Danh Tiếp
5	TC 8.5	Phòng CTHSSV, các phân hiệu, Phòng QLTB&XDCH	Ô. Nguyễn Danh Tiếp
6	TC 8.6	Phòng TC-HC, các phân hiệu	Ô. Đặng Trung Kiên
7	TC 8.7	Phòng CTHSSV, phòng TC-HC, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Danh Tiếp
8	TC 8.8	Trung tâm TVGDNN, phòng ĐT, các phân hiệu	B. Đặng Thanh Phương
9	TC 8.9	Trung tâm TVGDNN, phòng ĐT, các phân hiệu	B. Đặng Thanh Phương
<b>IX</b>	<b>Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>		
1	TC 9.1	TT TVGDNN, phòng ĐT, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
2	TC 9.2	Phòng TC-HC, các phân hiệu	Ô. Đặng Trung Kiên
3	TC 9.3	Phòng KĐCLĐT, các phân hiệu	Ô. Trần Minh Thụ
4	TC 9.4	Phòng KĐCLĐT	Ô. Trần Minh Thụ
5	TC 9.5	Các đơn vị (các phòng, khoa, trung tâm, phân hiệu)	Ô. Trần Minh Thụ
6	TC 9.6	Phòng ĐT, Trung tâm TVGDNN, các phân hiệu	B. Đặng Thanh Phương

#### 6. Nội dung công việc - thời gian thực hiện

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
Từ ngày 01/8 ÷ 02/8/2024	Xây dựng Kế hoạch Tự đánh giá chất lượng trường; thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng trường.	Phòng KĐCLĐT tham mưu

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
6/8	Họp triển khai thực hiện kế hoạch	Hội đồng Tự đánh giá chất lượng trường
7/8	Hướng dẫn các đơn vị thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Phòng KĐCLĐT; các thành viên Hội đồng
8/8 ÷ 30/8/10	Các đơn vị tự đánh giá chất lượng (Xây dựng kế hoạch; phân công nhiệm vụ cho các thành viên của đơn vị; thu thập minh chứng; đánh giá nhiệm vụ của đơn vị theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công; gửi Hội đồng Tự đánh giá chất lượng trường; lưu giữ minh chứng)	Các đơn vị
7/8 ÷ 30/8/10	Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện viết Báo cáo Tự đánh giá chất lượng	Phòng KĐCLĐT; các thành viên Hội đồng
3/9 ÷ 6/9	Thu thập báo cáo sơ bộ của các đơn vị và góp ý	Phòng KĐCLĐT
3/9 ÷ 6/9	Chỉnh sửa báo cáo theo góp ý và gửi cho Hội đồng Tự đánh giá chất lượng trường	Các đơn vị
9/9 ÷ 10/9	Tổng hợp báo cáo của các đơn vị gửi cho các thành viên Hội đồng	Ủy viên thư ký
9/9 ÷ 13/9	Nghiên cứu báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của các đơn vị	Các thành viên Hội đồng được phân công
9/9 ÷ 13/9	Kiểm tra thực tế tại đơn vị, phản hồi ý kiến cho đơn vị	Các thành viên Hội đồng được phân công
16/9 ÷ 17/9	Chỉnh sửa, hoàn thiện Báo cáo Tự đánh giá chất lượng của đơn vị gửi Hội đồng	Các đơn vị
18/9-20/9	Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn	Các thành viên Hội đồng được phân công
18/9-20/9	Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng	Các thành viên Hội đồng được phân công
18/9-24/9	Đánh giá mức độ đạt được từng tiêu chí, tiêu chuẩn; chỉ rõ điểm mạnh, tồn tại, nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động; gửi báo cáo cho Thư ký Hội đồng	Các thành viên Hội đồng được phân công
25/9 ÷ 02/10	Tổng hợp, viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của Trường	Phòng KĐCLĐT
03/10	Họp thông qua nội dung Dự thảo Báo cáo Tự đánh giá chất lượng trường	Hội đồng Tự đánh giá chất lượng trường
04/10	Chỉnh sửa nội dung Dự thảo báo cáo	Ủy viên thư ký
07/10 ÷ 11/10	Gửi Dự thảo cho các đơn vị để lấy ý kiến	Ủy viên thư ký
14/10	Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của Trường	Ủy viên thư ký
14-15/10	In ấn, phê duyệt báo cáo	Hiệu trưởng
15-16/10	Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng trường và đưa lên Website của Trường	Phòng KĐCLĐT tham mưu; Ban QL website
14 ÷ 15/12	In ấn và gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng trường về các cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan quản lý Nhà nước	Phòng KĐCLĐT; phòng TC-HC

\* **Yêu cầu chung:** Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng soạn thảo bằng phông chữ Times New Roman, Unicode, cỡ chữ 13.

#### **8. Kinh phí đảm bảo**

Kinh phí hoạt động tự đánh giá chất lượng trường thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

Công tác thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường năm 2024, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Yêu cầu tất cả các phòng, khoa, trung tâm và phân hiệu của Trường tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu của Kế hoạch này./.

#### **Nơi nhận:**

- Cục KĐCLGDNN - TCGDNN (để b/c);
- Sở LĐTĐ Hà Nội (để b/c);
- TCT ĐSVN (để b/c);
- Hội đồng trường (để b/c);
- Các phòng, khoa, trung tâm, phân hiệu;
- Lưu: VT, KĐCLĐT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**



**TS. Trương Trọng Vương**

